

Bản án số: 125/2022/DS-ST

Ngày: 16-9-2022.

V/v tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản".

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thi.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trương Phước Công;

2. Bà Phan Thị Nga,

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Anh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Thanh Hiền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 350/2022/QĐST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 473/2022/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Hương M; địa chỉ: khóm B, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang;

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:*

Bà Phạm Thị Như B, sinh năm 1978; chức vụ: Giám đốc công ty; là người đại diện theo pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Việt B, sinh năm 1979; nơi cư trú: Đ, phường X, thành phố L, tỉnh An Giang; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; có mặt

**- Bị đơn:** Ông Châu Hồng H, sinh năm 1974; nơi cư trú: ấp N, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt

Bà Nguyễn Thị Như L, sinh năm 1966; nơi cư trú: ấp N, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Hương M trình bày:* Ngày 12/12/2018, ông Châu Hồng H có đến Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Hương M mua thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi cá, giữa công ty và ông Châu Hồng H có làm hợp đồng mua bán, công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ là giao thuốc thú y và thức ăn cho ông Châu Hồng H. Khi giao thuốc thú y và thức ăn ông H có ký và tờ xác nhận giao hàng. Thời gian này ông H thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng cho công ty đầy đủ. Năm 2019, ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho công ty nên công ty ngưng cung cấp thuốc thú y và thức ăn cho ông H và công ty đã đối chiếu công nợ với ông H. Ngày 25/02/2021 ông H còn nợ công ty số tiền 179.755.500, ông H có ký tên xác nhận vào công nợ, ông H mua thuốc thú y và thức ăn nuôi cá là để chăm lo cho cuộc sống gia đình. Nay Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Hương M yêu cầu ông Châu Hồng H, bà Nguyễn Thị Như L có trách nhiệm liên đới trả cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Hương M số tiền còn nợ 179.755.500 đồng, yêu cầu ông Châu Hồng H, bà Nguyễn Thị Như L phải trả lãi cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Hương M mức lãi 1%/tháng đối với việc chậm thanh toán số tiền nợ gốc 179.755.500 đồng kể từ ngày 25/02/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện ủy quyền của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Hương M trình bày:* Ngày 12/12/2018, ông Châu Hồng H có đến Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Hương M mua thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi cá, giữa công ty và ông Châu Hồng H có làm hợp đồng mua bán, công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ là giao thuốc thú y và thức ăn cho ông Châu Hồng H. Khi giao thuốc thú y và thức ăn ông H có ký và tờ xác nhận giao hàng. Thời gian này ông H thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng cho công ty đầy đủ. Năm 2019, ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho công ty nên công ty ngưng cung cấp thuốc thú y và thức ăn cho ông H và công ty đã đối chiếu công nợ với ông H. Ngày 25/02/2021 ông H còn nợ công ty số tiền 179.755.500 đồng, ông H có ký tên xác nhận vào công nợ, ông H mua thuốc thú y và thức ăn nuôi cá là để chăm lo cho cuộc sống gia đình. Nay Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Hương M yêu cầu ông Châu Hồng H, bà Nguyễn Thị Như L có trách nhiệm liên đới trả cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Hương M số tiền còn nợ 179.755.500 đồng, yêu cầu ông Châu Hồng H, bà Nguyễn Thị Như L phải trả lãi cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Hương M mức lãi 1%/tháng đối với việc chậm thanh toán số tiền nợ gốc 179.755.500 đồng kể từ ngày 25/02/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Ông Châu Hồng H, bà Nguyễn Thị Như L đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công

khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông H, bà L vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa: Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xin rút lại yêu cầu tính lãi 1%/tháng đối với việc chậm thanh toán số tiền nợ gốc 179.755.500 đồng kể từ ngày 25/02/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn, ông Châu Hồng H, bà Nguyễn Thị Như L vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

**Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 288, 430, 440, 468 Bộ luật dân sự, Điều 217, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn Hương M.

Buộc ông Châu Hồng H, bà Nguyễn Thị Như L có trách nhiệm liên đới trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Hương M số tiền 179.755.500 đồng đồng; Đình chỉ yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:*

*\* Về tố tụng:*

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền mua thuốc thú y và thức ăn gia súc còn nợ cho nguyên đơn đây là tranh chấp dân sự hợp đồng mua bán tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có nơi cư trú tại xã N, huyện C, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định Điều 26; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Công ty trách nhiệm hữu hạn Hương M khởi kiện yêu cầu ông Châu Hồng H, bà Nguyễn Thị Như L trả số tiền mua thuốc thú y và thức ăn nuôi cá còn nợ. Đây là quan hệ tranh chấp về dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án thụ lý quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

[3]. Về tư cách, sự vắng mặt của đương sự: Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Hương M, bị đơn ông Châu Hồng H, bà Nguyễn Thị Như L.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa hôm nay người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có mặt; bị đơn ông H, bà L vắng mặt không rõ lý do.

Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[4]. Về thu thập chứng cứ:

Nguyên đơn cung cấp giấy nhận công nợ ngày 25/02/2021, Tòa án đã tiến hành thủ tục thông báo kết quả phiên họp cho bị đơn nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối về chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là chứng cứ để giải quyết vụ án.

*\* Về nội dung vụ án:*

[5]. Về hợp đồng, yêu cầu khởi kiện: Công ty trách nhiệm hữu hạn Hương M yêu cầu vợ chồng ông H, bà L trả số tiền 179.755.500 đồng theo biên bản xác nhận công nợ ngày 25/02/2021. Tại tờ tự khai của nguyên đơn, trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện ủy quyền của nguyên đơn bà Bình xác định nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Hương M có hợp đồng mua bán thuốc thú y và thức ăn nuôi cá với ông H, bà L. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông H, bà L không có ý kiến phản đối lại yêu cầu của nguyên đơn. Do ông H, bà L không thực hiện đúng nghĩa vụ đã giao kết, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn Hương M. Căn cứ Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự 2015 bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ 179.755.500 đồng.

[6]. Trách nhiệm liên đới: Công ty trách nhiệm hữu hạn Hương M, người đại diện ủy quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn Hương M cho rằng đây là nợ chung của ông H, bà L nên ông H, bà L có trách nhiệm liên đới trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Hương M số tiền còn nợ. Tại biên bản xác minh của Tòa án cũng thể hiện ông H, bà L sống chung với nhau như vợ chồng. Do đó căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 288 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử buộc ông H, bà L có trách nhiệm liên đới trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Hương M số tiền 179.755.500 đồng.

[7]. Về yêu cầu tính lãi: Công ty trách nhiệm hữu hạn Hương M yêu cầu tính lãi 1%/tháng đối với việc chậm thanh toán số tiền nợ gốc 179.755.500 đồng kể từ ngày 25/02/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người đại diện ủy quyền của nguyên đơn rút lại yêu cầu tính lãi 1%/tháng đối với việc chậm thanh toán số tiền nợ gốc 179.755.500 đồng kể từ ngày 25/02/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm. Xét thấy, việc rút lại yêu cầu tính lãi 1%/tháng đối với việc chậm thanh toán số tiền nợ gốc 179.755.500 đồng kể từ ngày 25/02/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật và có lợi cho bị đơn, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 217, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi 1%/tháng đối với việc chậm thanh toán số tiền nợ gốc 179.755.500 đồng kể từ ngày 25/02/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm.

[8]. Từ những cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông H, bà L có trách nhiệm liên đới trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Hương M số tiền vốn 179.755.500 đồng, đình chỉ yêu cầu tính lãi của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới về quan điểm giải quyết án.

[9]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí.

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 26, 35, 39, 68, 92, 144, 147, 217, 227, 228, 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 288, 430, 440, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Hương M.

Buộc ông Châu Hồng H, bà Nguyễn Thị Như L có trách nhiệm liên đới trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Hương M số tiền vốn 179.755.500 (một trăm bảy mươi chín triệu bảy trăm năm mươi năm nghìn năm trăm) đồng.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu tính lãi 1%/tháng đối với việc chậm thanh toán số tiền nợ gốc 179.755.500 (một trăm bảy mươi chín triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm) đồng kể từ ngày 25/02/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm

Về án phí: Ông Châu Hồng H, bà Nguyễn Thị Như L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.988.000 (tám triệu chín trăm tám mươi tám nghìn) đồng.

Công ty trách nhiệm hữu hạn Hương M được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 4.494.000 (bốn triệu bốn trăm chín mươi bốn nghìn) đồng theo biên lai số 0004549 ngày 27 tháng 4 năm 2022 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký tên và đóng dấu)

**Nguyễn Thị Thi**